TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ , TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **11**/2022/QĐST-DS	*Ba Vì, ngày 11 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, TP. HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông: Hoàng Trọng Đức

Thư ký phiên họp: Bà: Nguyễn Thị Quyển

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, TP. Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Lê Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP. Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2022/ST- DS ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2022/QĐPH-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***** *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Phan Thị G, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn PX, xã PC, huyện BV, TP. Hà Nội.

Yêu cầu tuyên bố anh Phạm Văn T, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn PX, xã PC, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội mất năng lực hành vi dân sự.

(Bà G có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và các lời khai và tại phiên tòa hôm nay, bà Phan Thị G trình bày: Bà là mẹ đẻ anh Phạm Văn T. Anh T có bố đẻ là ông Phạm Văn V (đã chết tháng 8/2021), có mẹ đẻ là bà Phan Thị G. Ngoài ra anh T không có bố mẹ nuôi. Anh T chưa có vợ con. Từ khi anh T sinh ra, thường xuyên ốm đau, có nhiều biểu hiện chậm nói, chậm nhận biết, thân hình ngờ nghệch nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên gia đình

bà không cho đi khám bệnh được. Đến năm 2012 gia đình mới cho anh T đi khám bệnh tại bệnh viện tâm thần thì các bác sỹ kết luận anh T bị tâm thần phân liệt di chứng. Trong thời gian từ đó đến nay, tình trạng anh T vẫn không thay đổi, anh T không có khả năng nhận thức xã hội, đôi lúc nói nhăng nói nhảm, không biết tự vệ sinh cá nhân, chậm phát triển trí tuệ, không biết đọc, không biết viết. Gia đình bà đã cho anh T đi giám định tâm thần tại Viện pháp y tâm thần trung ương. Tại văn bản ghi nhận số 157/VBGNQTGĐ và Kết luận giám định số 157/KLGĐ ngày 17/12/2021, Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận "anh T mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi". Bà G đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì tuyên bố anh Phạm Văn T mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án chỉ định bà là người đại diện hợp pháp cho anh T.

Tại phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tuân thủ đúng và đầy đủ theo trình tự tố tụng quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị tuyên bố anh Phạm Văn T, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn PX, xã PC, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội mất năng lực hành vi dân sự. Bà Phan Thị G là người giám hộ cho anh T.

Về lệ phí: Bà Phan Thị G phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP. Hà Nội nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Phạm Văn T có hộ khẩu thường trú tại: Thôn P X, xã PC, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; theo khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì.

[2] Về nội dung vụ việc: Anh Phạm Văn T từ khi sinh ra đã có nhiều biểu hiện không bình thường. Càng lớn lên càng chậm phát triển trí tuệ và không tự phục vụ được bản thân. Tại Kết luận giám định số 157/KLGĐ ngày 17/12/2021, Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận "anh T mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi". Do đó yêu cầu của bà G là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Bố anh T là ông V đã chết, anh T chưa có vợ con. Bà G là mẹ

đẻ anh T, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Do đó, xác định bà Phan Thị G là người giám hộ cho anh Phạm Văn T là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 53 BLDS 2015.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Phan Thị G phải chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 22, Điều 49, khoản 3 Điều 53, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 370, 371, 372 , khoản 1 Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Phan Thị G về việc "Yêu cầu tuyên bố anh Phạm Văn T mất năng lực hành vi dân sự".

Tuyên bố anh Phạm Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn PX, xã PC, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội mất năng lực hành vi dân sự.

2. Bà Phan Thị G – sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn PX, xã PC, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội là người giám hộ của anh Phạm Văn T.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phan Thị G phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ vào số tiền bà G đã nộp tạm ứng lệ phí dân sự theo biên lai thu tiền số 0059974 ngày 26/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì – TP. Hà Nội.

Người yêu cầu được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định ngày 11/3/2022.

Nơi nhận:
-TAND TP. Hà Nội;
-VKSND huyện Ba Vì;
- Thi hành án dân sự huyện Ba Vì;
- Đương sự;
- Lưu HS,VP;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Trọng Đức

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: "Số: 20/2018/QĐST-KDTM".

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn "văn bản ủy quyền ngày … tháng … năm ….."

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại…… là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng T Phước Thịnh).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tại ……..là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày….. tháng…. năm….).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi hợtên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi: